**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THUẬN AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2021/HS-ST
Ngày: 22 – 9 – 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Anh Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Trần Ngọc Phương.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Văn H,** sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1942; có vợ tên Hoàng Thị C, sinh năm 1976 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 11/12/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

**2. Hoàng Thị C,** sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Minh N (đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1945; có chồng tên Đỗ Văn H, sinh năm 1970 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 22/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

**3. Nguyễn Ngọc Q,** sinh năm 1962 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1936; có vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 12/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

**4. Nguyễn Minh V,** sinh năm 1985 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1983 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 22/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Phạm Văn A, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu phố 1, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Trung K. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H và Hoàng Thị C là vợ chồng. Đầu năm 2016 H và C mua 01 đầu CPU; 09 con dấu chữ ký; 63 mẫu con dấu các loại; phôi giấy phép lái xe, tem chống giả; 02 con dấu nỗi của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương và Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh; phôi trắng; phôi bằng tốt nghiệp THPT; phôi bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp; phôi giấy khai sinh có đóng dấu của Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; 04USB; 01 thẻ nhớ; 01 cuộn giấy than dùng để in máy vi tính; 01 hộp mực; 01 máy in và Scan màu đen, hiệu Brother; 01 Ipad; 01 máy in màu đen nhãn hiệu HP Laser.. trị giá 7.000.000 đồng của Vũ Đức H. H được H hướng dẫn cách sử dụng các công cụ trên để làm giả hồ sơ, bằng cấp, giấy phép lái xe các loại. Sau đó, H, C đem về nhà địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cất. Thông qua các mối quan hệ, người nào có nhu cầu làm giả các loại giấy tờ thì liên hệ trực tiếp với H và C rồi gửi hình ảnh, thông tin cá nhân để C, H làm theo yêu cầu, C làm những khâu liên quan đến vi tính còn H ký tên, dán tem hoàn chỉnh, khi nào làm xong thì H, C sẽ liên hệ địa điểm giao và lấy tiền.

Ngoài ra, H còn quen biết với Nguyễn Minh V nên C và H thỏa thuận với V và cha của V là Nguyễn Ngọc Q tìm khách hàng có nhu cầu làm giả các loại giấy tờ, đưa hình ảnh, thông tin cá nhân cho C, H về làm giả theo yêu cầu, khi nào làm xong thì H, C sẽ đưa lại cho V, Q để giao lại cho khách hàng. C, H thỏa thuận với V, Q làm giả giấy phép lái xe hạng A1, hồ sơ sát hạch lái xe với giá 150.000 đồng, giấy phép lái xe hạng B1, B2, C với giá 450.000 đồng, bảng điểm và bằng tốt nghiệp bán với giá 200.000 đồng, còn một số giấy tờ khác thì sẽ thỏa thuận giá bán sau, riêng V và Q sẽ bán lại cho khách hàng và hưởng số tiền chênh lệch.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/6/2017, Q điều khiển xe mô tô biển số 95E1-00802 đang đi đến địa bàn phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng lượng Cảnh sát Giao thông và Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện Q mang theo 03 giấy phép lái xe hạng A1 và 03 hồ sơ thi của 03 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Trúc P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M. Quá trình làm việc, Q khai nhận số giấy phép lái xe và hồ sơ trên là giả, Q mới nhận được từ C và đang mang

đi thì bị phát hiện. Ngoài ra, Q còn khai nhận đã đặt làm giả tổng cộng 09 giấy phép lái xe các loại và hưởng lợi số tiền 900.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô biển số 61D1-45141 đến khu vực Ngã tư M, thị xã T, tỉnh Bình Dương và mang theo 03 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Đ và Hoàng Anh T giao cho Nguyễn Minh V thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. C khai nhận các giấy phép lái xe trên là giả và p lái xe giả cho Q. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và C, thu giữ gồm:

01 CPU; 35 giấy phép lái xe; 13 con dấu tròn, 09 con dấu chữ ký; 63 mẫu dấu, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 267 phôi giấy phép lái xe, 174 tem chống giả giấy phép lái xe, 02 con dấu nổi của Sở Giao thông vận tải Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; 05 bằng cấp, chứng chỉ các loại; 05 giấy khám sức khỏe; 02 bảng điểm; 06 giấy chứng nhận kết quả học tập; 221 bộ hồ sơ sát hạch lái xe mô tô có đóng dấu của Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa; 88 giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu bệnh viện đa khoa huyện Ý Yên, Nam Định, Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Gia Lâm, bệnh viện đa khoa Thủ Đức; 02 phôi tốt nghiệp THPT; 01 phôi bằng trung cấp chuyên nghiệp; 01 phôi giấy khai sinh có đóng dấu của Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; 01 giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm do trường Đại học khoa học xã hội nhân văn cấp cho Nguyễn Minh Quyết; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng B2 của Nguyễn Thị Hà có đóng dấu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ; 04 USB; 01 thẻ nhớ; 01 cuộn giấy than; 05 hộp mực; 01 máy in hiệu HP LASERT P1102W; 01 máy in hiệu HITI; 01 máy in va Scan hiệu BROTHER; 01 Ipad; 01 máy tính nhãn hiệu DELL; 01 máy in màu hiệu PIXMA.

Tiến hành khám xét chỗ ở của V, phát hiện có 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng mang tên Vũ Thị Điệp, sinh ngày 10/3/1984 ngành sư phạm mầm non do trường Đại học Thủ Dầu Một cấp ngày 25/3/2013, số hiệu A257445 và bằng cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp mang tên Phạm Văn Phúc, sinh ngày 10/10/1982 do trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Bản kết luận giám định số 212/GĐ-PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 03 giấy phép lái xe mang tên "Nguyễn Thị Trúc Phương", "Nguyễn Văn Mười", "Nguyễn Văn Lộc", hạng A1 cùng đề ngày 20/02/2017 (ký hiệu A1 đến A3) là giấy phép lái xe giả.

Theo Bản kết luận giám định số 213/GĐ-PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 03 giấy phép lái xe mang tên "Hoàng Anh Tú", "Trần Đạo", hạng B2 đề ngày 21/5/2015 và 20/02/2017 (ký hiệu A1, A2, A3) là giấy phép lái xe giả.

Theo Bản kết luận giám định số 439/GĐ-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký mang tên "Nguyễn Trung Hậu", "Võ Thanh Tâm" và hình dấu tròn có nội dung "*CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*THÀNH PHỐ CẦN THƠ- SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI" "*SỞ Y TẾ* THÀNH PHỐ CẦN THƠ- BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN BÌNH THỦY" (ký hiệu từ A1 đến A28 là giả bằng phương pháp *in phun màu điện tử*; Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A29 và A32) là giả bằng phương pháp *in phun màu điện tử;* Chữ ký và hình dấu tròn trên các tài liệu giám định (ký hiệu A33, A34) là giả bằng phương pháp *in*

*phun màu điện tử;* Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A35) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu (ký hiệu M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn trên các tài liệu giám định (ký hiệu từ A36 đến A39) là giả bằng phương pháp *in phun màu điện tử;* Hình dấu tròn trên các tài liệu giám định (ký hiệu từ A40 đến A43) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M17) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A44, A45) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M18, M19) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Theo bản kết luận giám định số 139-2/SKSM-PC54 ngày 19/3/2018 kết luận 01 xe Honda loại JF56PCX, biển số 45141 có số khung, số máy không đổi.

Theo bản kết luận giám định số 79/GĐ-PC54 ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 32 Giấy phép lái xe, loại thẻ nhựa "PET" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A32) là giả; 31 giấy phép lái xe loại thẻ nhựa "PET" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A33 đến A63) là thật. 227 tài liệu thu giữ gồm hồ sơ sát hạch lái xe và giấy khám sức khỏe là tài liệu giả.

Theo bản kết luận giám định số 316/GĐ-PC54 ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM*TỈNH ĐỒNG THÁP- SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI và "*SỞ Y TẾ* TỈNH ĐỒNG THÁP-TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG" ký hiệu từ A2 đến A77 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M2 và M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Bản Cáo trạng số 203/CT-VKS -TA ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H, Hoàng Thị C, Nguyễn Minh V, Nguyễn Ngọc Q về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

**Tại phiên tòa:**

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 53, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt các bị cáo:

Hoàng Thị C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Nguyễn Minh V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Nguyễn Ngọc Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 CPU; 04 USB; 01 thẻ nhớ; 01 cuộn giấy than; 05 hộp mực; 01 máy in hiệu HP LASERT P1102W; 01 máy in hiệu HITI; 01 máy in va Scan hiệu BROTHER ; 01 Ipad; 01 máy tính nhãn hiệu DELL; 01 máy in màu hiệu PIXMA thu giữ tại nhà bị cáo Huệ, Cúc là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch tiêu hủy.

+ 41 giấy phép lái xe; 13 con dấu tròn, 09 con dấu chữ ký; 63 mẫu dấu, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 267 phôi giấy phép lái xe, 174 tem chống giả giấy phép lái xe, 02 con dấu nổi của sở Giao thông vận tải Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; 05 bằng cấp, chứng chỉ các loại; 05 giấy khám sức khỏe; 02 bảng điểm; 06 giấy chứng nhận kết quả học tập; 221 bộ hồ sơ sát hạch lái xe mô tô có đóng dấu của Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa; 88 giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu bệnh viện đa khoa huyện Ý Yên, Nam Định, Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Gia Lâm, bệnh viện đa khoa Thủ Đức; 02 phôi tốt nghiệp THPT; 01 phôi bằng trung cấp chuyên nghiệp; 01 phôi giấy khai sinh có đóng dấu của Ủy ban nhân dân xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; 01 giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm do trường Đại học khoa học xã hội nhân văn cấp cho Nguyễn Minh Quyết; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng B2 của Nguyễn Thị Hà có đóng dấu của Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng mang tên Vũ Thị Điệp, sinh ngày 10/3/1984 ngành sư phạm mầm non do trường Đại học Thủ Dầu Một cấp ngày 25/3/2013, số hiệu A257445 và bằng cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp mang tên Phạm Văn Phúc, sinh ngày 10/10/1982 do trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp là tài liệu giả và nguyên liệu làm giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 95E1-00802, quá trình điều tra xác định đây là xe của bị cáo Nguyễn Ngọc Q sử dụng để giao nhận tài liệu giả nên đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 61D1-451.41, quá trình điều tra xác định là xe của bị cáo Đỗ Văn H mượn của anh là Phạm Văn A, dùng để giao nhận tài liệu giả, anh An không biết sự việc trên, nên đề nghị trả lại cho ông A.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 3543880665408602 thu giữ của Nguyễn Minh V là công cụ để liên lạc làm các loại giấy tờ giả nên tịch sung ngân sách Nhà nước.

+ 03 điện thoại di động gồm: 01 máy Nokia 130, màu đen; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, 01 điện thoại hiệu ViVo 1601 (không kiểm tra tình trạng bên trong) thu giữ của Hoàng Thị C, là công cụ phương tiện để C liên lạc làm giấy tờ giả nên cần tuyên tịch sung ngân sách Nhà nước.

+ Tuyên buộc bị cáo Đỗ Văn H và Hoàng Thị C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Minh V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng.

- Các bị cáo Văn H, Thị C, Minh V và Ngọc Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt bị truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng theo hướng có lợi thì tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo được áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Lời khai nhận của các bị cáo Đỗ Văn H, Hoàng Thị C, Nguyễn Minh V, Nguyễn Ngọc Q tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu năm 2016, các bị cáo H và C làm giả tổng cộng 41 giấy phép lái xe các loại; 05 bằng cấp, chứng chỉ các loại; 05 giấy khám sức khỏe; 02 bảng điểm; 06 giấy chứng nhận kết quả học tập; 221 bộ hồ sơ sát hạch lái xe mô tô có đóng dấu của Sở giao thông vận tải của Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa; 88 giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu bệnh viện đa khoa huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Gia Lâm, bệnh viện đa khoa Thủ Đức; 01 giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm do Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn.

Các bị cáo Q và V sau khi liên hệ ai có nhu cầu làm tài liệu giả thì Q và V lấy thông tin rồi cung cấp cho các bị cáo H và C làm, sau đó các bị cáo Q và V đem giao lại cho họ nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, Q đã đặt làm giả 09 giấy phép lái xe các loại, V đã đặt làm giả 03 giấy phép lái xe hạng B2 và 02 bằng cấp.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có thu nhập bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, trong đó: Các bị cáo H, C là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện và trực tiếp làm giả, bị cáo Q và Vg là người giúp sức, thể hiện vai trò của các bị cáo H và C cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo Q và V là người dân lao động, hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo H và C tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[11] Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo H và C là phù hợp. Các bị cáo Q và V tham gia vai trò giúp sức, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[12] Các bị cáo C, Q, V có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa bị cáo C và bị cáo H là vợ chồng, bị cáo H đang bị nhiễm dịch bệnh covid phải đi điều trị, nếu cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung còn nhỏ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo cần tịch thu, nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: 15.000.000 đồng của bị cáo H và C đã tự nguyện nộp và buộc bị cáo Q nộp 900.000 đồng, bị cáo V nộp 3.000.000 đồng.

- 01 CPU; 04 USB; 01 thẻ nhớ; 01 cuộn giấy than; 05 hộp mực; 01 máy in hiệu HP LASERT P1102W; 01 máy in hiệu HITI; 01 máy in va Scan hiệu BROTHER ; 01 Ipad loại 32GB, IMEI 013116000401256, mode A1430, IC 579C-1430, mặt sau bị trầy nhiều nơi, đã cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 máy tính nhãn hiệu DELL; 01 máy in màu hiệu PIXMA là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 41 giấy phép lái xe; 13 con dấu tròn, 09 con dấu chữ ký; 63 mẫu dấu, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 267 phôi giấy phép lái xe, 174 tem chống giả giấy phép lái xe, 02 con dấu nổi của sở GTVT Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh; 05 bằng cấp, chứng chỉ các loại; 05 giấy khám sức khỏe; 02 bảng điểm; 06 giấy chứng nhận kết quả học tập; 221 bộ hồ sơ sát hạch lái xe mô tô có đóng dấu của Sở giao thông vận tải TPHCM, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa; 88 giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu bệnh viện đa khoa huyện Ý Yên, Nam Định, Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Gia Lâm, bệnh viện đa khoa Thủ Đức; 02 phôi tốt nghiệp THPT; 01 phôi bằng trung cấp chuyên nghiệp; 01 phôi giấy khai sinh có đóng dấu của UBND xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; 01 giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm do trường Đại học

khoa học xã hội nhân văn cấp cho Nguyễn Minh Quyết; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng B2 của Nguyễn Thị Hà có đóng dấu của Sở GTVT tỉnh Phú Thọ; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng mang tên Vũ Thị Điệp, sinh ngày 10/3/1984 ngành sư phạm mầm non do trường Đại học Thủ Dầu Một cấp ngày 25/3/2013, số hiệu A257445 và bằng cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp mang tên Phạm Văn Phúc, sinh ngày 10/10/1982 do trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp là tài liệu giả và nguyên liệu làm giả nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 95E1-00802 của bị cáo Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 3543880665408602 của bị cáo V; 01 diện thoại hiệu Nokia 130 (màu đen), 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus (màu vàng), 01 điện thoại hiệu ViVo 1601 của bị cáo C, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 61D1-451.41 của ông Phạm Văn A cho bị cáo H mượn, A không biết H thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho ông A.

[14] Đối với ông Vũ Đức H không thừa nhận việc bán máy móc, thiết bị cho H và C để làm giả nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối với số giấy phép lái xe, Bằng cấp thu giữ của Đỗ Văn H, Hoàng Thị C, Nguyễn Minh V, Nguyễn Ngọc Q Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã ủy thác xác minh thông tin các đối tượng có tên trong các tài liệu này, qua xác minh các đối tượng khai nhận có nhờ các đối tượng môi giới tại địa phương làm giả và thanh toán tiền tại nơi cư trú, không có mối quan hệ, quen biết với các bị cáo. Hiện không xác định được các đối tượng môi giới làm các tài liệu giả trên liên quan đến các bị cáo nên không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án.

[16] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thị Trúc Phương, Trần Đạo, Trịnh Thông Bạch, Lò Thị Tâm, Lê Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Son, Đặng Tường Huynh, Lê Minh Hòa, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Duy Khánh, Đỗ Thị Chúc, Hà Trọng Lực, Trình Đình Chiến, Phạm Văn Phúc, Vũ Thị Điệp, Nguyễn Minh Quyết, Hoàng Gia Hòa, Phan Văn Hải...có tên và thông tin trên Giấy phép lái xe và Bằng Cấp, Cơ quan điều tra đã ủy thác xác minh nhưng hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 41, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đỗ Văn H.

- Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 41, 53, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hoàng Thị C;

- Điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 41, 53, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Ngọc Q;

- Các Điều 106, 136; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

- Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**I. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Hoàng Thị C, Nguyễn Minh V, Nguyễn Ngọc Q phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

**1.** Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 11/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn H 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**2.** Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 22/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị C 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**3.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 22/9/2021.

**4.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án 22/9/2021.

Giao bị cáo Hoàng Thị C cho cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Giao bị cáo Nguyễn Minh V cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

**II. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 00044 ngày 17/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp số tiền 900.000 đồng và bị cáo Nguyễn Minh V nộp số tiền 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 CPU; 04 USB; 01 thẻ nhớ; 01 cuộn giấy than; 05 hộp mực; 01 máy in hiệu HP LASERT P1102W; 01 máy in hiệu HITI; 01 máy in va Scan hiệu BROTHER ; 01 Ipad loại 32GB, IMEI 013116000401256, mode A1430, IC 579C-1430, mặt sau bị trầy nhiều nơi, đã cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 máy tính nhãn hiệu DELL; 01 máy in màu hiệu PIXMA; 41 giấy phép lái xe**;** 13 con dấu tròn, 09 con dấu chữ ký**;** 63 mẫu dấu**,** 02 giấy chứng nhận đăng ký xe**;** 267 phôi giấy phép lái xe**,** 174 tem chống giả giấy phép lái xe**,** 02 con dấu nổi của sở GTVT Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh**;**

05 bằng cấp, chứng chỉ các loại**;** 05 giấy khám sức khỏe; 02 bảng điểm; 06 giấy chứng nhận kết quả học tập**;** 221 bộ hồ sơ sát hạch lái xe mô tô có đóng dấu của Sở giao thông vận tải TPHCM, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, An Giang, Thanh Hóa**;** 88 giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu bệnh viện đa khoa huyện Ý Yên, Nam Định, Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Gia Lâm, bệnh viện đa khoa Thủ Đức**;** 02 phôi tốt nghiệp THPT**;** 01 phôi bằng trung cấp chuyên nghiệp**;** 01 phôi giấy khai sinh có đóng dấu của UBND xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình**;** 01 giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm do trường Đại học khoa học xã hội nhân văn cấp cho Nguyễn Minh Quyết**;** 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng B2 của Nguyễn Thị Hà có đóng dấu của Sở GTVT tỉnh Phú Thọ**;** 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng mang tên Vũ Thị Điệp, sinh ngày 10/3/1984 ngành sư phạm mầm non do trường Đại học Thủ Dầu Một cấp ngày 25/3/2013**,** số hiệu A257445 và bằng cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp mang tên Phạm Văn Phúc, sinh ngày 10/10/1982 do trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim số 0933380448, IMEI: 354388065408602 (model A1522, FCC ID BCR-E2816A, không kiểm tra được tình trạng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (Model A1524FCC ID BCG-E2817A, IMEI: 354435067993972, không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 điện thoại Nokia 130, màu đen (Model EGM-103, IMEI1 359774/06/672284/1, IMEI2 359774/06/672285/3, không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 điện thoại hiệu ViVo 1601 (không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, không kiểm tra được tình trạng bên trong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển số 95E1-00802, số loại JC432 Wave Rsx, xy lanh 109 cm3, số khung RLHJC4329BY172418, số máy JC43E-6094830 (không có chìa khóa, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Phạm Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 61D1-451.41, số khung RLHJF5604EY000485, số máy JF56E-0000709 (xe không kiếng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe cũ đã qua sử dụng).

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).*

**III. Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**IV. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA T.P Thuận An;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Thi**